

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 02/6/2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ

+ Bà Lưu Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh T, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TT xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trương Mẫn Đ, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TLB, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn: Luật sư Tạ Kim Th – thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Trương Mẫn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Trần Thanh T trình bày:

Chị và anh Trương Mẫn Đ quen biết rồi tổ chức đám cưới vào tháng giêng (âm lịch) năm 2021 và sống chung như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết

hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ;

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thanh H, sinh ngày 07/7/2021 hiện anh Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Đ nuôi dưỡng, chị được quyền thăm nom và rước con chăm sóc từ ngày chủ nhật đến ngày thứ 2 và không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Có các tài sản chung gồm: 30 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông hột xoàn trọng lượng 3.6 ly, 02 nhẫn vàng 18k (mỗi chiếc 0.5 chỉ). Hiện tại anh Đ giữ 01 chiếc nhẫn cưới, tài sản còn lại chị giữ. Chị đồng ý chia lại cho anh Đ 15 chỉ vàng 24k, các tài sản khác chị không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Mẫn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất theo lời trình bày của chị T. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng không thể sống chung được nữa nên đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung, đồng ý cho chị T được quyền thăm nom và rước con chăm sóc từ ngày chủ nhật đến ngày thứ 2, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Yêu cầu chị T chia lại cho anh 15 chỉ vàng 24k, tài sản khác không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14, 53, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ. Giao con chung tên Trần Thanh H, sinh ngày 07/7/2021 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị T được quyền thăm nom và rước con về chăm sóc hàng tuần trong khoảng thời gian từ 09 giờ ngày chủ nhật đến 17 giờ ngày thứ 2 hôm sau.

3. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ như sau: Chị T chia lại cho anh Đ 15 chỉ vàng 24k ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 24/01/2022, bị đơn anh Trương Mẫn Đ có đơn kháng cáo một phần bản án Hôn nhân sơ thẩm về việc không đồng ý cho chị T được quyền thăm nom và rước con về chăm sóc hàng tuần trong khoảng thời gian từ 09 giờ ngày chủ nhật đến 17 giờ ngày thứ 2 hôm sau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trương Mẫn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Đ. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn anh Trương Mẫn Đ trình bày: Bị đơn thống nhất cho chị Trần Thanh T được quyền tới lui, chăm sóc cháu Trần Thanh H sinh ngày 07/7/2021, anh Đ có xây 01 căn phòng có nhà vệ sinh tách biệt để cho chị T đến thăm con và có thể ở lại qua đêm, nhưng không đồng ý cho chị T rước cháu H từ 9 giờ sáng ngày chủ nhật đến 17 giờ ngày thứ hai hôm sau, vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt và làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung kháng cáo: Anh Đ kháng cáo không đồng ý cho chị T được quyền thăm nom và rước con về chăm sóc hàng tuần trong khoảng thời gian từ 09 giờ ngày chủ nhật đến 17 giờ ngày thứ 2 hôm sau là có cơ sở. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Mẫn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01(âl) năm 2021 đến nay, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Do vậy, Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng là đúng theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bên không kháng cáo về phần tài sản và hôn nhân chỉ kháng cáo về phần thăm nuôi con. Đơn kháng cáo của anh Trương Mẫn Đ đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đ Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa, anh Trương Mẫn Đ đồng ý cho chị Tiền thăm con theo luật định nhưng không đồng ý cho chị T rước và chăm sóc cháu Hiếu, sinh ngày 07/7/2021 trong khoảng thời gian từ 09 giờ ngày chủ nhật đến 17 giờ ngày thứ 2 hôm sau. Anh Đ cho rằng cháu H còn quá nhỏ, việc chị T đón và trả con thường xuyên như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt và làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Trong tình hình dịch bệnh covid như hiện nay việc thường xuyên phải di chuyển sẽ làm tăng nguy cơ lây bệnh. Mặt khác, chị T không biết cách chăm sóc con, mỗi lần con quấy khóc chị T không biết cách dỗ dành nên anh không đồng ý cho chị T rước con về hàng tuần như án sơ thẩm đã tuyên. Hơn nữa, anh Đ đã xây một phòng có nhà vệ sinh tách biệt với nhà anh Đ để cho chị T đến thăm con và có thể ở lại qua đêm. Hội đồng xét xử nhận thấy những lý do anh Đ đưa ra là có cơ sở. Tuy nhiên, án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận việc rước và chăm sóc cháu H không sai nhưng việc ấn định ngày giờ hàng tuần như thế sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu H khi cháu lớn lên. Do vậy, cấp phúc thẩm sẽ sửa lại câu từ cho phù hợp với khoản 3 Điều 82 luật Hôn nhân gia đình 2014 *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”*. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích của anh Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Mẫn Đ. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ là vợ chồng.

1.2. *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Thanh H, sinh ngày 07/7/2021 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị T được quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa chị Trần Thanh T và anh Trương Mẫn Đ như sau: Chị T chia lại cho anh Đ 15 chỉ vàng 24k sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 1.981.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001349 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên phải nộp tiếp 1.981.800 đồng.

- Anh Trương Mẫn Đ phải chịu 1.981.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh đã nộp 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001412 ngày 17/11/2021 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001681 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trả lại 818.200 đồng.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan